

VŨ-THI-MỸ  
5 Hai-Khôi, P.3 Q.Tân-Ninh  
Hố-chí-minh City, South Viet-Nam

Saigon Aug.8th,1964

To : Mr DONALD I.COLIN  
Director C.D.P.Office - 131 Soi Tien Siang  
South Sathon Road BANGKOK 10220 , THAILAND

Subject: Request for immigration to USA under the ORDERLY  
DEPARTURE PROGRAM (C.D.P)

Dear Sir,

- I undersigned VŨ-THI-MỸ
- Date and place of birth: 18.03.1938, Tân-Như Haiduong
- Nationnally : Vietnam
- Religion : Catholic
- Family Status : Single
- Education : degree 12/12 years
- Before Apr 30,1975:
- Since 1966 to 1973 I has been employed by USARV/MACV SUPCOM USARV  
contract Administration office, VietNam APC 96309 as a clerk Typist  
and File clerk Army Procurement (VGS-4 Step 7).

US Supervisor: 1)- EDWARD A.GAINES, GS.13 ch,Transportation and Services  
Section.

2)- John R.CONKLIN Actg chief, Transportation Br,

Due to the difficulties of my Situation and based on the authority of your  
organization and The Spirit of humanitarian act in which thousands of  
people had been saved.

I wish to request your assistance and intervention with The Government of  
Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I, may be autho-  
rized to leave VietNam under your arrangement and protection and under The  
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (C.D.P) to immigration in The USA for the purpose  
of seeking a new life.

Following are my relatives to evacuate with me to the U.S.

| No / | Full name /   | Date and place of birth / | Sex /  | Relationship / |
|------|---------------|---------------------------|--------|----------------|
| 1    | VŨ-XUÂN-KHICI | 1901 Tân Nhựt Haiduong    | Male   | Father         |
| 2    | DIỆU-THI-TUOC | 1904 Tân Nhựt Haiduong    | Female | Mother         |

Your approval on my request to help me throught your humanitarian act  
with be highly appreciated./.

Very respectfully yours

*Vmay*  
VŨ-THI-MỸ

Remark : Document attached :

- Questionnaire for GDP applicants (1 copy)
- Pre-1975 ID Cards (of my identity card an my parents 3 copies)
- Notification of Personnel action (1 copy)
- Letters of Recommendation for Employment (1 copy)
- To whom it May Concern (1 copy)
- Photos: of myself and my parents (3 eachs)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS  
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: August 10, 1984

Ngày:

A. Basic Identification Data : Lý lịch căn bản

1. Name  
Họ, tên : VU-THỊ-MÂY
2. Other Name  
Họ, tên khác : none
3. Date/ Place of Birth  
Ngày/ nơi sinh : March 18th 1938 Mạn Nhuế Hải Dương
4. Residence Address  
Địa chỉ thường trú : 5 Mai Khôi P.3 Q.Tân-bình HC-CHÍ-MINH VIETNAM
5. Mailing Address  
Địa chỉ thư từ : VŨ XUÂN TUẤN  
312 CLAY Ave // 3 H.BEACH CA 92648 USA
6. Current Occupation  
Nghề nghiệp : None

B. Relatives To Accompany Me - Bà con cùng đi với tôi

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relative eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married(M), Divorced(D), Widowed(W) or Single(S).

(Chú ý : Vợ chồng con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình(M). Đã ly dị(D). Góa phụ, góa thê(W), hoặc độc thân(S).

| Name         | Date of Birth | MS      | Place of birth     | Sex    | Relationship |
|--------------|---------------|---------|--------------------|--------|--------------|
| VŨ-XUÂN-KHOI | 1901          | Married | Mạn Nhuế Hải Dương | Male   | Father       |
| ĐINH-THỊ-TÚC | 1904          | Married | Mạn Nhuế Hải Dương | Female | Mother       |

C. Relatives Outside Vietnam - Họ hàng ở nước ngoài

1. Closest Relative in the US.

Bà con thân-thuộc nhất ở Hoa-kỳ :

- a. Name - Tên : VŨ-XUÂN-TUẤN
- b. Relationship - Liên hệ : German Brother
- c. Địa chỉ - Address : [REDACTED] // 3 H.BEACH CA 92648 USA

2. Closest Relative in Other Foreign Countries :

None (unknown)

D. Complete Family Listing (Living/Dead) - Danh sách toàn thể gia đình(sống, chết)

Name - Họ, tên

Address - Địa chỉ

1. Father : VŨ-XUÂN-KHOI(Living) 5 Mai Khôi P.3 Q.TÂN-BÌNH HỒ-CHÍ-MINH VN
2. Mother : ĐINH-THỊ-TÚC (Living) 5 Mai Khôi P.3 Q.Tân-bình HỒ-chi-MinhVN
3. Spouse - Children : None

6. Siblings: 1 Vũ-xuân-Trực 5 Mai Khôi P.3 Q. Tân-Bình Hồ-chí-Minh VN  
2 Vũ-xuân-Idem  
3 Vũ-xuân-Giương  
4 Vũ-xuân-Hùng  
5 Vũ-xuân-Trắng

E. Employment by US Government Agencies or other US Organisation of you or your spouse :

1. Name of Person Employed : VŨ-THI-MÂY  
2. Date : 1966 from / 1973 To  
USARV / MACV SUPCOM  
USARMY / CONTRACT ADMINISTRATION OFFICE, VIETNAM  
APC 96309

3. Title of (last) Position Held : PROCUREMENT CLERK - TYPIST and FILE CLERK  
(VGS-4 Step 7)

4. Agency/Company/Office : TRANSPORTATION BRANCH of US ARMY CONTRACT  
ADMINISTRATION OFFICE  
(PROCUREMENT AGENCY) USARV/MACV SUPCOM

5. Names of (Last) Supervisor : EDWARD A. GAINES (GS 13) APC 96309  
CH, TRANSPORTATION and SERVICES SECTION  
JOHN R CONKLIN - Actg CHIEF, Transportation Br.

6. Reason for leaving: Reduction in force

7. Training for job in Vietnam : FILE CLERK

F. Service with CVN or RVNMF by you or your spouse - Bạn hoặc vợ/chồng đã công  
vụ với chính phủ Việt-nam :

None 8888888

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse - Bạn hoặc vợ chồng huấn luyện  
ở ngoại quốc :

None

H. Re-education of you or Your Spouse - Bạn hoặc vợ chồng đã học tập cải tạo :

None

I. Any ADDITIONAL REMARKS ? Các chú phụ thuộc :

- By The Event of Apr. 30, 1975 and by The Wars of V.N. I don't keep anything  
copies Birth certificates for myself and my parents, please you check on  
"Giấy chứng nhận Hộ khẩu Thường trú" of my family No. 233652/CN

Signature - Ký tên

Date- Ngày : 10th 8, 1984

VŨ-THI-MÂY

J. Please list Here All Documents Attached to This Questionnaires :

- (1) PHOTOS : of Mine and my parents (3 each)  
(2) PHOTOCOPY of my IDENTITY CARD and my Parents (3 copies)  
(3) PHOTOCOPIES of NOTIFICATION of PERSONNEL ACTION (1 copy)  
- TO WHOM IT MAY CONCERN (1 copy) of THOMAS I. COOPER contract Specialist  
(DAO, CAB) - Letters of Recommendation for Employment (1 copy)

From: VU-THI-MAY  
5 Mai Khôi St. P.3.Q.Tân-Bình  
HO-CHI-MINH City- South Việt-Nam

Sep. 24th 1984

TO: MR. DONALD I COLIN  
Director of O.D.P. Office  
131 Soi Tieng Siang, South Sathorn Road  
Bangkok, 10120 , Thailand

DEAR SIR,

I sent my request for assistance to immigrate to the UNITED-  
STATES OF AMERICA to your office on Aug.8th 1984, via Registered Mail  
# No 055, enclosed with it are my civil Status documents.

In case, the file has been opened for me and you find it complete,  
would you please send me a copy of The Letter of Introduction or a 'To  
whom IT MAY CONCERN', so that I may attach them documents to my appli-  
cation for an Exit Permit from the Vietnamese authorities.

Please inform my status and send me these copies above to my  
relative address :

MR. VU XUAN TUAN

CA. 92648 U.S.A.

Thank you very much for your time and consideration. I hope to  
hear from you soon.

Sincerely  
Applicant

*Vu Thi May*

VU-THI-MAY

Remark : Following are my family members  
to be evacuated with me to the U.S.A

| No | Full name     | Date and place of birth      | Sex    | Relationship      |
|----|---------------|------------------------------|--------|-------------------|
| 1  | VU XUAN KHOI  | 1901 Man Nhuế Haiduong       | Male   | Father            |
| 2  | DINH THI TUOC | 1904 Man Nhuế Haiduong       | Female | Mother            |
| 3  | VU THI MAY    | 18.03.1938 Man Nhuế Haiduong | Female | Daughter (myself) |

ĐỊA-PHẬN SAIGON  
HỌ THÁNH-MẪU MÔI-KHÔI  
CHÍ-HÒA

Phận Sở: <sup>1</sup> ~~Phạm-xuân-Bang~~  
Khu Xóm: ~~La Mã~~

# GIA-ĐÌNH CÔNG-GIÁO

số 45

Gia-Trưởng: <sup>giuse</sup> Vũ-xuân-Hải

Địa-Chỉ: 5 Mai-Hải-chủ-Hoa-Sai-gon

| SỐ<br>Thứ tự | TÊN THÁNH, TÊN TỘC         | SANH.<br>Ngày và Nơi | RỬA TỘI<br>Ngày và Nơi | RƯỚC LỄ<br>Ngày và Nơi | Rước lễ Trọng-Thờ<br>Ngày và Nơi | THÊM SỨC<br>Ngày và Nơi | HÔN PHỐI<br>Ngày và Nơi | LIÊN HỆ<br>Gia-Đình | CƯỚC CHỦ |
|--------------|----------------------------|----------------------|------------------------|------------------------|----------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------------|----------|
| 1            | Giuse Vũ-xuân-Hải          | 1901 Hải-Dương       | 1901 Hải-Dương         | 1908 Hải-Dương         | 1908                             | 1908 Hải-Dương          | 1927 Hải-Dương          | gái Đàng?           |          |
| 2            | Maria Đình Thị-Trúc        | 1904 Hải-Dương       | 1904                   | 1910                   | 1911                             | 1911                    | 1927 Hải-Dương          | nội trợ             |          |
| 3            | Maria Vũ-thị-Miêu          | 1938                 | 1938                   | 1944                   | 1945                             | 1945                    |                         | con gái             |          |
| 4            | giuse Vũ-xuân-Bang         | 1940                 | 1940                   | 1947                   | 1947                             | 1947                    | 1969                    | con trai            |          |
| 5            | giuse Vũ-xuân-Trang        | 1949                 | 1949                   | 1956                   | 1956                             | 1956                    |                         | con trai            |          |
| 6            | giuse Vũ-xuân-Hưng         | 1945                 | 1945                   | 1952                   | 1952                             | 1952                    | 1947                    | con trai            |          |
| 7            | Maria Mai Thị-Huyền        | 1949                 | 1949                   | 1956                   | 1956                             | 1956                    | 1969                    | con gái             |          |
| 8            | Maria Lê Thị-Thanh-Hà      | 1955 Saigon          | 1955 Saigon            | 1962                   | 1962                             | 1962                    | 1974                    | con gái             |          |
| 9            | Bê-ni-cô Vũ-dũng-Kính-Luân | 1974                 | 12-1-75 chủ-Hoa        |                        |                                  |                         |                         | chưa nối            |          |
| 10           | giuse Vũ-xuân-Liêm         | 1936 H.D             | 1936 H.D               | 1942                   | 1942                             | 1942                    | 1968                    | con trai            |          |

| SỐ<br>Thứ tự | TÊN THÁNH, TÊN TỘC      | SANH<br>Ngày và Nơi | RỬA TỘI<br>Ngày và Nơi | RƯỚC LỄ<br>Ngày và Nơi | Rước lễ Trọng-Thờ<br>Ngày và Nơi | THÊM SỨC<br>Ngày và Nơi | HÔN PHỐI<br>Ngày và Nơi | LIÊN HỆ<br>Gia-Đình | CƯỚC CHỦ |
|--------------|-------------------------|---------------------|------------------------|------------------------|----------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------------|----------|
| 11           | maxia Đàm Thị Thu. Thuý | 1944                | 1968 Tân Việt          | 1968                   |                                  | 1968                    | 1968 Chi Hòa            | con dâu             |          |
| 12           | phêrô vũ quốc Thành     | 1962                | 1962 Saigon            | 1968                   |                                  | 1968                    |                         | cháu nội            |          |
| 13           | giuse vũ quốc. Thống    | 1968                | 1968 Chi Hòa           |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 14           | giuse vũ quốc. Đoàn     | 1970                | 1970 Chi Hòa           |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 15           | giuse vũ quốc. Thuý     | 1971                | 1971 Chi Hòa           |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 16           | maria vũ thị. Long Hà   | 1972 Chi Hòa        | 1972 Chi Hòa           |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 17           |                         |                     |                        |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 18           |                         |                     |                        |                        |                                  |                         |                         |                     |          |
| 19           |                         |                     |                        |                        |                                  |                         |                         |                     |          |

Chứng thực, ngày: 01 3 1975

Biện Sở: Ông Phạm Văn Vàng

(đóng dấu Xóm)

ký tên

*[Signature]*

GIA - TRƯỞNG,

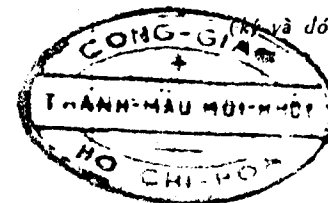
(ký tên)

*[Signature]*  
Giuse Vũ Xuân Hải

Saigon, ngày 03 3 1975

LINH-MỤC BỔN SỞ

(ký và đóng dấu họ)



*[Signature]*

ĐB Trần Văn

NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION  
(EMPLOYEE - See General Information on Reverse)

TTSDIV

(FOR AGENCY USE)

|                                                                                                             |  |  |                                                                    |  |                                             |                                                      |                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1. NAME (CAFS) LAST - FIRST - MIDDLE<br><b>MAY VU THI</b>                                                   |  |  | MR. - MISS - MRS.<br><b>MISS</b>                                   |  | 2. (FOR AGENCY USE)<br><b>ID#04045358</b>   | 3. BIRTH DATE<br>(Mo., Day, Year)<br><b>03-18-38</b> | 4. SOCIAL SECURITY<br>NO.<br><b>019413</b><br>08 Feb 66/84 |
| 5. VETERAN PREFERENCE<br>1. NO<br>2. 5 PT.<br>3. 10 PT. DISAB.<br>4. 10 PT. COMP.<br>5. 10 PT. OTHER        |  |  | 6. TENURE GROUP                                                    |  | 7. SERVICE COMP.<br>DATE<br><b>01-12-66</b> |                                                      |                                                            |
| 9. FEGLI<br>1. COVERED (reg. only declined opt.)<br>2. INSURABLE<br>3. WAIVED<br>4. COVERED (reg. and opt.) |  |  | 10. RETIREMENT<br>1. CS<br>2. FICA<br>3. FS<br>4. NONE<br>5. OTHER |  | 11. (FOR CSC USE)                           |                                                      |                                                            |
| 12. NATURE OF ACTION<br><b>340</b><br>Reduction in Force                                                    |  |  | 13. EFFECTIVE DATE<br>(Mo., Day, Year)<br><b>03-17-73</b>          |  | 14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY  |                                                      |                                                            |
| 15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER<br><b>Clerk Typist</b>                                                  |  |  | 16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE<br><b>VGS</b>                     |  | 17. (a) GRADE OR LEVEL<br><b>4/7</b>        |                                                      | 18. SALARY<br><b>PH 1175 VN</b>                            |

19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE  
USARV/MACV SUPCOM  
US Army Contract Administration Office, Vietnam  
APO 96309

|                                   |                                  |                                                          |                                 |
|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER | 21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE | 22. (a) GRADE OR LEVEL<br>(b) STEP OR RATE<br><b>4/7</b> | 23. SALARY<br><b>PH 1175 VN</b> |
|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------|

24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

|                                                     |                                         |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 25. DUTY STATION (City-State)<br><b>SAIGON, RVN</b> | 26. LOCATION CODE<br><b>VS-7000 000</b> |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|

|                                          |                                                                          |                                                                           |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 27. APPROPRIATION<br><b>0 4 KA / P-2</b> | 28. POSITION OCCUPIED<br>1 - COMPETITIVE SERVICE<br>2 - EXCEPTED SERVICE | 29. APPORTIONED POSITION<br>(FROM) (TO) STATE<br>1 - PROVED<br>2 - WAIVED |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|

30. REMARKS:

☐ A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING

☐ B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERM) TENURE FROM:

SEPARATIONS: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ C. DURING PROBATION

Reason: Position no longer required.  
Eligible for TET Bonus and the following as indicated:  
Separation Allowance: Seven years and two months.  
Two weeks pay 110 notice authorized.  
Lump sum payment for Annual leave: Yes  
Family Allowance: None  
EID: None

This action constitutes a release for purposes of accepting employment with another US Gov't agency or a US or Free World private contractor associated with the US Gov't.

Forwarding Address: 390/21 Le Van Duyet, Saigon

|                                                                                                               |                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)                                                           | 34. SIGNATURE (or other authentication) AND FILE FOR THE APPOINTING OFFICE<br><b>JOSEPH T. MUFFLER</b><br>Civilian Personnel Officer<br>03-15-73 3222 |
| 32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office)<br><b>SCPO USARV/MACV SUPCOM</b> | 35. DATE                                                                                                                                              |
| 33. CODE<br>00<br>EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY<br>DEPARTMENT OF THE ARMY                                    |                                                                                                                                                       |

AVCNO-TT

09 March 1973

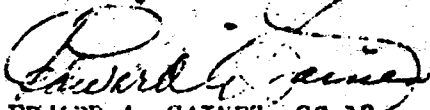
SUBJECT: Recommendation for Employment

TO WHOM IT MAY CONCERN

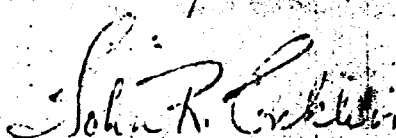
1. Miss VU THI MAY has been employed by this office (Army Procurement) since 17 March 1968 as a Clerk Typist. She worked directly for me for the period 15 Dec 72 through 10 Mar 73 in the capacity of Procurement Clerk, Typist and File Clerk. Miss May's Proficiency Level is VGS-4 her pay grade is step 7.
2. Miss May has a very good command of the English language both written and spoken. She has worked very diligently for me as the sole clerk typist for the Transportation Branch of the US Army Contract Administration Office, Vietnam, consisting of three Contract Specialists and two Contract Assistants. Miss May has readily adapted to the multitudinous typing and clerical tasks of the procurement process consisting of the typing of scores of various forms, determinations and correspondence and their coordination, distribution and filing. She is personable yet efficient and devoted to performance of duty. Her reliability and trustworthiness are beyond reproach.
3. Miss May's faithful performance of duty is greatly appreciated. It is a pleasure to recommend Miss VU THI MAY for employment in her field at skill level VGS-4 or VGS-5.

Tiger-3092

CONCUR By:



EDWARD A. GAINES, GS-13  
Ch, Transportation and Services  
Section



JOHN R. CONKLIN  
Actg Chief, Transportation Br.

RESUME  
PERSONAL DATA

NAME: VU THI MAY  
DOB: 18 March 1938

FATHER: VU XUAN KHOI

MOTHER: DINH THI TUOC

ID#: 04045353

ADDRESS: 78 To Hien Thanh Street

EDUCATION: 12 Years

Typing: 60 WPM

PREVIOUS POSITIONS

1966 - 1967 1st Logistics Command  
as Clerk Typist

1968-1972 USAFAV; USACAOV; and  
DAO CAB (Army Procurement Office) as Clerk Typist

- Letters of Recommendation Attached -

TO WHOM IT MAY CONCERN

This will introduce Miss Vu Thi May. She has been working for the Procurement Agency for over seven years and has performed extremely satisfactory work she is referred to you for consideration as an employee as Clerk Typist.



THOMAS J. COOPER  
Contract Specialist  
DAO, CAB

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CÁN-CUỘC

ST 64045358

Họ Tên VŨ - THỊ - HẠY

tự Lập-Mai

Nhảy, giới sách 18-3-1938

Hàng-Nhuận, Hải-Đường

Cha Vũ-Anh-Thôi

Mẹ Đinh-Thị-Trước

Địa chỉ 67/1755 ấp Cầu-Hòa, TSH

Dấu vết riêng:

Sẹo tròn 0,5 cách 1  
dưới mắt trái

Can 1 m 52 H.

Nhóm 42 kg

Chữ ký đương sự:

Tân-Bình, ngày 27-3-1970

TRƯỞNG CHI CSQG TÂN BÌNH

TRƯỞNG HỒN CHẤT

Nghen thỏ mặt

Nghen trỏ trái

VIỆT NAM CỘNG HÒA  
THE CĂN-CƯỚC SỐ 04045356

Họ Tên VU - THANH KHUÊ

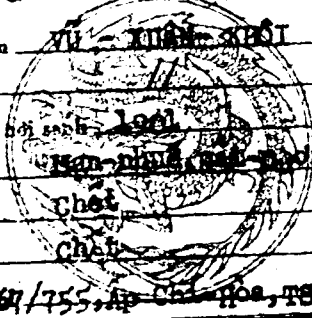
Ngày sinh 1961

Nơi sinh Thị trấn, xã Bình

Cha Chai

Mẹ Chai

Quê 67/755, ấp Chi Hòa, Tân Hòa



Chữ ký đồng ý:

Nốt ruồi cách 2,5 ngoài  
mắt phải./-

Chữ ký đương sự:

Tân-Bình, ngày 27-03-70

TRƯỞNG-CHI CSQG TÂN-BÌNH

TRƯỞNG-HỮU-CHÁT

59

NG

52

Ngày 27-03-70

Ngày 27-03-70



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04045360

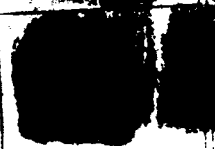
Họ Tên PHU - TỨC

Ngày, đoi sinh 1901  
Sinh-nhà, Hả-chông

Chá

Me

ch167/25 ẤP CHÁ-HÒA, TSHÓA

|                                 |  |                                                                                    |    |    |
|---------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|----|----|
| Dấu và nội dung                 |  | Cao: 1 th                                                                          | 46 | NG |
| Nốt ruồi cách 1 trên<br>sơn cần |  | Nặng:                                                                              | 45 |    |
| Chữ ký đương sự:                |  |  |    |    |
| Tân-Bình, ngày 27-03-1970       |  |                                                                                    |    |    |
| TRƯỞNG-CHI ESQG TÂN-BÌNH        |  |  |    |    |
| TRƯỞNG-HỮU-CHẤT                 |  |                                                                                    |    |    |

Chức vụ

Arlington, ngày 20 tháng 4. năm 1985

Thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi gửi theo đây hồ-số xin xuất cảnh theo chương trình Ra đi Tự do của thân nhân và thân hữu tôi hiện còn ở lại thành phố Saigon, Việt-Nam.

Hầu hết những người này đã gửi hồ-số xin xuất cảnh tới Văn-Phòng ODP tại Bangkok, Thái-lan trong những năm qua, nhưng cho tới nay họ vẫn chưa nhận được sự trả lời chấp thuận của chính quyền Hoa Kỳ tại Bangkok.

Vì chủ trương của tôi, vì lòng nhân đạo của Bà Chủ-Tịch, thông cảm tới hoàn cảnh của những gia đình hiện còn náu trong tay Cộng-Sản Việt-Nam mà giúp đỡ hầu họ có cơ-hội sống và phát-triển.

Trong khi chờ đợi kết quả tốt đẹp, thay mặt các thân nhân và thân hữu của tôi, tôi chân thành cảm ơn Bà Chủ-Tịch, kính chúc Bà Chủ-Tịch và tôi gia đình Tự nhân Chính tại Việt-Nam đạt được thắng lợi trong công-tác nhân-dạo lớn lao này.

RECEIVED  
APR 23 1985

Kính thư.

Kim

Trân-nhật-kim

Arlington, VA 22205